TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **46/**2019/HS-ST
Ngày: 24-9-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH BẾN TRE

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Thanh Tòng**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Nguyễn Tống Nê**.

2/ Ông **Nguyễn Trúc Việt.**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Huỳnh Minh Hiền** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

***- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa*:** Ông **Cao Duyệt Phương** – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 42/2019/HSST ngày 01 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 51/2019/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Phan Minh T, sinh ngày 08/8/2000; tại tỉnh Bến Trê; Nơi cư trú: Ấp H, xã H, huyện M, tỉnh Bến Tre; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Phan Văn M và bà Trần Thị T; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:
+ Bà Lương Thị N (chết)
- Đại diện hợp pháp của bị hại:
+ Bà Trần Thị Đ, sinh năm 1937;
Trú tại: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre.
+ Đoàn Văn P, sinh năm 1955;
Trú tại: Ấp H, xã G, huyện C, tỉnh Bến Tre.
- Đại diện theo ủy quyền của bà Đ, ông P:
+ Chị Đoàn Thị Thanh T, sinh năm 1983; (có mặt)
Trú tại: Ấp H, xã G, huyện C, tỉnh Bến Tre.
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
+ Bà Trần Thị T, sinh năm 1967; (có mặt)
+ Ông Phan Văn M, sinh năm 1966; (có mặt)
Trú tại: Ấp H, xã H, huyện M, tỉnh Bến Tre.
- Người làm chứng:

+ Ông Nguyễn Trọng Q, sinh năm 1987; (vắng mặt)
Trú tại: Khu T, thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang.
+ Ông Nguyễn Thái N, sinh năm 1981; (vắng mặt)
Trú tại: Ấp Q, xã Q, huyện C, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 01/04/2019, Phan Minh T điều khiển xe gắn máy biển số 71FM – 0009 lưu thông từ đường D1 về đường D4 thuộc khu tái định cư ấp Quới Hòa Đông, xã Quới Sơn. Khi lưu thông đến khu vực giao nhau đường N3 do xe gắn máy của T không có đèn chiếu sáng nên T không phát hiện ra bà Lương Thị N đang đi bộ cùng chiều phía trước nên đụng trực tiếp vào người bà N làm bà té ngã bị thương được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện Chợ Rẫy, thành phố Hồ Chí Minh. Đến 03 giờ, ngày 02/04/2019 bà N tử vong.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 44/TT ngày 16 tháng 4 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận nguyên nhân tử vong của bà Lương Thị N là do chấn thương sọ não gây vỡ xương hộp sọ, xuất huyết, tụ máu nội sọ.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường được lập vào ngày 01/04/2019, xác định được:

- Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, rộng 7,0 mét, có vạch sơn đứt quãng chia mặt đường thành hai phần xe chạy riêng biệt.

- Hiện trường được vẽ theo hướng Bắc, chọn mép đường bên phải theo hướng từ đường D1 về hướng đường D4 làm lề chuẩn.

- Xe gắn máy biển số 71FM – 0009 sau va chạm ở trạng thái ngã nghiên bên trái, nằm trên mặt đường N3; phần đường bên phải theo hướng từ đường D1 về hướng đường D4; đầu xe quay về hướng Đông Nam, đuôi xe quay về hướng Tây Bắc; trục trước cách lề chuẩn 1,15 mét, trục sau cách lề chuẩn 1,93 mét.

- Sau va chạm xe gắn máy biển số 71FM – 0009 để lại 03 vết ma sát, 02 vết cày trên mặt đường:

+ Vết ma sát 1 kích thước 0,30 x 0,01 mét; đầu vết ma sát cách lề chuẩn 1,40 mét, đuôi vết ma sát cách lề chuẩn 1,33 mét.

+ Vết ma sát 2 kích thước 1,95 x 0,01 mét; đầu vết ma sát cách lề chuẩn 1,75 mét, đuôi vết ma sát cách lề chuẩn 1,53 mét.

+ Vết ma sát 3 kích thước 0,20 x 0,01 mét; đầu vết ma sát cách lề chuẩn 1,23 mét, đuôi vết ma sát cách lề chuẩn 1,27 mét.

+ Vết cày 1 dài 0,34 mét, đầu vết cày cách lề chuẩn 1,26 mét, đuôi vết cày cách lề chuẩn 1,26 mét.

+ Vết cày 2 dài 0,40 mét, đầu vết cày cách lề chuẩn 1,42 mét, đuôi vết cày cách lề chuẩn 1,46 mét.

Vật chứng tạm giữ**:**

+ 01 (một) xe gắn máy biển số 71FM- 0009;

Đối với xe gắn máy biển số 71FM- 0009 qua xác minh xác định được là của bà Trần Thị Tươi (mẹ ruột của bị cáo T). Hiện Cơ quan Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Châu Thành đã trả lại cho bà Tươi. Quá trình điều tra, bà Trần Thị Tươi đã thay mặt bị cáo T bồi thường cho gia đình nạn nhân với số tiền 100.000.000 đồng và không yêu cầu bị cáo T hoàn trả. Chị Đoàn Thị Thanh T đại diện cho gia đình nạn nhân đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu gì khác. Đồng thời có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Cáo trạng số 48/CT-VKSCT ngày 30/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố bị cáo Phan Minh T về *"Tội vi phạm quy định về việc tham gia giao thông đường bộ*" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Phan Minh T từ 12 tháng đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 48 tháng.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; các Điều 357; 468; 584, 585, 586, 591 Bộ luật dân sự năm 2015:

+ Ghi nhận bị cáo đã bà Trần Thị T, ông Phan Văn M đã thay bị cáo bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 100.000.000 đồng và đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu gì khác.

+ Ghi nhận bà Trần Thị T, ông Phan Văn M không yêu cầu bị cáo T hoàn trả lại số tiền đã bồi thường.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

+ Ghi nhận Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Châu Thành đã trả lại xe gắn máy biển số 71FM- 0009 cho bà Trần Thị T và bà T không có yêu cầu gì khác.

Ý kiến và lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin lỗi gia đình bị hại; Xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt, bị cáo biết lỗi của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, người làm chứng vắng mặt. Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tiếp tục xét xử. Hội đồng xét xử xét thấy việc vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc xét xử do đã có lời khai rõ ràng trong quá trình điều tra nên tiếp tục xét xử là phù hợp quy định tại Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay thống nhất nhau, phù hợp với các biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, bản ảnh hiện trường, các kết luận giám định, lời khai người làm chứng và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 20 giờ, ngày 01/04/2019, bị cáo Phan Minh T điều khiển xe gắn máy biển số 71FM - 0009 không có đèn chiếu sáng lưu thông đi từ D1 đến D4 trong khu tái định cư thuộc ấp Quới Thạnh Đông, xã Quới Sơn, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Khi đến đoạn giao nhau với đường N3, bị cáo thiếu chú ý quan sát nên để xe đụng vào người bà Lương Thị N. Hậu quả làm bà N bị thương sau đó tử vong. Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 44/TT ngày 16 tháng 4 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận nguyên nhân tử vong của bà Lương Thị N là do chấn thương sọ não gây vỡ xương hộp sọ, xuất huyết, tụ máu nội sọ.

[3] Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hành sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi vô ý, bị cáo điều khiển xe gắn máy không có đèn chiếu sáng, lưu thông thiếu chú ý quan sát gây ra tại nạn giao thông đã vi phạm khoản 23 Điều 8 Luật Giao thông Đường bộ. Hậu quả bà Lương Thị N tử vong là do hành vi vi phạm pháp luật từ bị cáo gây ra. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phan Minh T đã phạm vào "Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Cáo trạng truy tố và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ pháp luật, đúng người đúng tội.

[4] Xét tình tiết tăng nặng bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Xét tình tiết giảm nhẹ, bị cáo có tình tiết giảm nhẹ: bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 100.000.000 đồng; bị cáo có ông ngoại là Liệt sĩ; đại diện hợp pháp của bị hại xin bãi nại cho bị cáo; bị hại có phần lỗi khi đi dưới

lòng đường không đi trên lề đường dành cho người đi bộ, di trong đêm tối không có tín hiệu cảnh báo cho các phương tiện tham gia giao thông quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, gây mất trật tự an toàn giao thông trên địa bàn huyện nói chung và nơi bị cáo thực hiện tội phạm, gây nên tâm lý bất an cho mọi người khi tham gia điều khiển phương tiện giao thông. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mà chỉ cần giao bị cáo về địa phương phối hợp cùng gia đình quản lý, giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung nên cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp quy định tại Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

- Đại hiện hợp pháp của bị hại đã nhận số tiền bồi thường là 100.000.000 đồng và không có yêu cầu gì khác nên ghi nhận.

- Bà Trần Thị T và ông Phan Văn M không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền đã thay bị cáo bồi thường nên ghi nhận.

[7] Về xử lý vật chứng:

+ Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Châu Thành đã trả lại xe gắn máy biển số 71FM- 0009 cho bà Trần Thị T và bà T không có yêu cầu gì khác nên ghi nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] *Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:*

Tuyên bố bị cáo Phan Minh T phạm *"Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*";

Xử phạt bị cáo Phan Minh T 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 24/9/2019).

Giao bị cáo Phan Minh T về cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện M, tỉnh Bến Tre phối hợp cùng với gia đình bị cáo giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có T quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2] *Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; các Điều 584, 585, 586, 591 Bộ luật dân sự năm 2015:*

Trách nhiệm dân sự:

- Ghi nhận đại hiện hợp pháp của bị hại đã nhận số tiền bồi thường là 100.000.000 đồng và không có yêu cầu gì khác.

- Ghi nhận bà Trần Thị T, ông Phan Văn M không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền đã thay bị cáo bồi thường.

[3] *Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:*

Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Châu Thành đã trả lại xe gắn máy biển số 71FM- 0009 cho bà Trần Thị T và bà T không có yêu cầu gì khác.

[4] *Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015*; *Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:*

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc Phan Minh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng.

Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre
- STP tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Châu Thành (1b);
- Chi cục THADS huyện Châu Thành (1b);
- Công an huyện (1b);
- Bộ phận HS CA huyện (2b);
- UBND X.H (1b);
- Những người tham gia tố tụng (5b);
- Lưu: HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Phan Thanh Tòng